

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày 18-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế N.

2/ Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 07/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Khánh D (tên gọi khác: không), sinh năm 2004, tại ĐN; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Đ, xã X, H1ện C, tỉnh ĐN; nghề ngH2: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm D Kh, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, gia đình có 03 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013 bị cáo là con thứ 2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2022, cho đến nay.

2. Đỗ Thế Thanh S (tên gọi khác: không), sinh năm 2004, tại ĐN; nơi cư trú: Ấp B, xã BT, thành phố L, tỉnh ĐN; nghề ngH2: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ Thế X, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1968, gia đình có 02 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất là bị cáo; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2022, cho đến nay.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu phố B, phường

V, thành phố L, tỉnh ĐN.

Người làm chứng:

1/ Lê Văn N, sinh năm 2004. Địa chỉ: Khu phố B, phường V, thành phố L, tỉnh ĐN.

2/ Phạm Gia H1, sinh năm 2005. Địa chỉ: Khu phố 6, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN.

3/ Lâm Xuân B, sinh năm 2005. Địa chỉ: ấp B, xã B, , thành phố L, tỉnh ĐN.

4/ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố L, tỉnh ĐN.

5/ Hồ Duy Q1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố B, phường V, thành phố L, tỉnh ĐN.

(Bị cáo D, S, người bị hại H, người làm chứng B, H1 có mặt tại phiên tòa; những người làm chứng khác vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/4/2022, Lê Văn N hẹn gặp Nguyễn Văn H tại ngã ba đường Duy Tân – Ngô Quyền thuộc khu phố 2, phường X, thành phố L để giải quyết mâu thuẫn về việc H có nhắn tin qua lại với bạn gái của N.

Khi đi N rủ thêm Đỗ Thế Thanh S, Phạm Khánh D, Phạm Gia H1 và Lâm Xuân B để đi đánh H. S cầm theo 01 mã tấu bằng kim loại dài 60cm, cả nhóm sử dụng 02 xe mô tô đi đến đối diện quán Karaoke Hoàng Phát để đợi H. Khi H đến, cả nhóm chặn xe H lại, N bước xuống dùng tay đánh vào mặt H, cả nhóm lao vào đánh H. Thấy vậy, H bỏ xe lại chạy bộ về hướng đường D Tân, phường Bảo Vinh nên S và D đuổi theo H khoảng 300m thì D và S bắt được H và tiếp tục dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh H. Sau khi đánh H xong, D và S bắt giữ H, ép H lên xe máy, S điều khiển xe, D ngồi sau khóa tay của H và chở H về vị trí ban đầu đánh nhau để gặp N. Khi D và S chở H đi được khoảng 200m thì lúc này có H2 (anh trai H) và Hồ D Q1 đang tìm nhóm của N để đánh, H biết H2 và Q1 đến để giúp mình nên đã vùng vẫy và thoát khỏi sự bắt giữ của S và D. H2 và Q1 đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại thì gặp Lâm Xuân B đến để lấy xe mô tô mà D và S để lại. Thấy vậy, H và H2 xông vào dùng tay, chân đánh B, Q1 dùng kiếm chém vào cổ tay của B 01 nhát, gây thương tích cho B 17% sau đó cả 03 bỏ ra về. B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh. Đến ngày 03/5/2022, chị Lê Thị Kh, sinh năm 1979 là mẹ ruột của B làm đơn tố

cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về dân sự: anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo S và D bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần là 15.000.000 đồng. Hiện D và S chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 57/CT-VKS-LK ngày 04/4/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Khánh D từ 06 tháng đến 10 tháng tù giam. Bị cáo Đỗ Thế Thanh S từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Văn N và Nguyễn Văn H, nên khoảng 23 giờ ngày 06/4/2022 tại khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh, Đỗ Thế Thanh S và Phạm Khánh D có hành vi bắt giữ anh Nguyễn Văn H và ép lên xe mô tô khóa tay của H lại chở đi được khoảng 300m thì bị H vùng ra được, S và D bỏ chạy. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Khánh D và Đỗ Thế Thanh S phạm vào “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại

Điều 157 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo là những người cùng thực hành tích cực. Khi bị nhóm của Lê Văn N dùng tay, chân đánh thì anh H đã bỏ chạy được 300m, lúc này bị cáo S và D là người trực tiếp đuổi theo bị hại và khi bắt được thì các bị cáo tiếp tục dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh bị hại. Sau khi đánh xong, chính bị cáo D và S là người bắt giữ anh H, ép lên xe mô tô do S điều khiển, D ngồi sau khóa tay của bị hại lại và chở về để gặp N, việc anh H vùng vẫy và thoát khỏi sự bắt giữ của S và D là ngoài ý muốn của các bị cáo. Do vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên hình phạt áp dụng ngang bằng nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo D trong thời gian được tạm giam để điều tra lại tiếp tục có hành vi đánh người khác gây thương tích tại phường Xuân Trung, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Khánh D. Đối với bị cáo Đỗ Thế Thanh S chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ nghiêm.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại rút yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Vario màu xám, biển kiểm soát 60B2 – 81523 mang tên Lâm Văn H (cha ruột của Lâm Xuân B). Khi B đưa xe cho S và D, B không biết S và D sử dụng vào việc bắt giữ anh H nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

Đối với hành vi của Hồ D Q1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn H dùng tay, chân và kiếm gây thương tích cho Lâm Xuân B 17% đã được tách ra bằng một vụ án độc lập.

Riêng đối với Lê Văn N, Phạm Gia H1, Lâm Xuân B. Việc bắt giữ Nguyễn Văn H do các bị cáo D và S tự thực hiện. N, D, B không bàn bạc, chỉ

đạo D, S thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm.

Đối với hành vi đánh anh Nguyễn Văn H của N, D, B Công an thành phố Long Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D và Đỗ Thế Thanh S phạm vào “Tội bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Khánh D 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thế Thanh S 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thế Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Bàu Trâm, thành phố L, tỉnh ĐN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ CATPLK;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh